
Bản án số: 31/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 28/11/2019

(v/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.
- Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Quyết và ông Nguyễn Đình Phong.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc: “**Tranh chấp hôn nhân và gia đình**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1971.

Bị đơn: Chị Lương Bích H, sinh năm 1983.

Đều trú tại: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Anh Th có mặt tại phiên tòa, chị H vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vũ Văn Th trình bày: Anh và chị Lương Bích H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình vào ngày 07/12/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau tại phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình trái ngược nhau khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần

và vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn mâu thuẫn nhưng đều không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng không còn thương yêu, tin tưởng nhau nữa. Năm 2018, khi chị H sinh con thứ ba không phải con đẻ của anh khiến mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng hơn và chị H đã hai lần làm đơn ra Tòa án nhân dân huyện G xin giải quyết được ly hôn với anh nhưng sau đó chị H lại hai lần rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Đến nay anh Th nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H đã đến mức thật sự trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lương Bích H.

Về con chung: Anh Th xác định vợ chồng có với nhau hai con chung là các cháu Vũ Nguyệt Á, sinh ngày 07/10/2005 và cháu Vũ Thành N, sinh ngày 24/11/2010. Hiện nay cả hai cháu Á và N đều đang ở với anh. Đối với cháu Vũ Hiểu A, sinh ngày 01/7/2018, anh Th xác định đó không phải là con đẻ của anh và anh đã có kết quả giám định ADN giữa anh và cháu An kết luận không có quan hệ huyết thống cha con. Khi ly hôn anh Th đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Á và N, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Cháu Vũ Hiểu A là con riêng của chị H nên chị H tự nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Th không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/8/2019, chị Lương Bích H xác định việc tìm hiểu, kết hôn, quá trình chung sống giữa chị và anh Th đúng như những gì anh Th đã trình bày. Chị H thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng chị đến nay đã thật sự trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Vũ Văn Th.

Về con chung: Chị Hậu thừa nhận vợ chồng chị có với nhau ba con chung là các cháu Vũ Nguyệt Á, sinh ngày 07/10/2005, cháu Vũ Thành N, sinh ngày 24/11/2010 và cháu Vũ Hiểu A, sinh ngày 01/7/2018. Khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Á và cháu A, anh Th nuôi dưỡng cháu N và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H muốn vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và thông báo về phiên hòa giải cho chị H nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G có bài phát biểu khẳng định về quá trình giải quyết vụ án: về mặt tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Th, cho anh Vũ Văn Th được ly hôn với chị Lương Bích H; Về con: giao hai cháu Vũ Nguyệt Á, sinh ngày 07/10/2005 và cháu Vũ Thành N, sinh ngày 24/11/2010 cho anh Vũ Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Á và cháu N đủ 18 tuổi, cháu Vũ Hiểu A, sinh ngày 01/7/2018 là con riêng của chị H, chị H có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được cản trở; anh Vũ Văn Th phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lương Bích H có địa chỉ tại phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện G áp dụng Điều 28; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng luật định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vũ Văn Th và chị Lương Bích H là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo trình bày của anh Th và chị là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, vợ chồng sống không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Anh Th đã nghi ngờ cháu Hiểu A không phải là con chung của anh và chị H và đã tự đi xét nghiệm ADN giữa anh và cháu Hiểu A và đã có kết luận anh Th và cháu Hiểu A không có quan hệ huyết thống cha con. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa anh Th và chị H ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng không còn tôn trọng nhau nữa và chị H cũng đã hai lần làm đơn xin

ly hôn với anh Th tại Tòa án nhưng sau đó đều rút đơn về. Đến nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh Th yêu cầu được ly hôn với chị H và chị H cũng đồng ý. Đã đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Vũ Văn Th và chị Lương Bích H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Th, xử cho anh Vũ Văn Th được ly hôn với chị Lương Bích H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con: Theo trình bày của anh Th và chị H cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định giữa anh Th và chị H có với nhau ba con là các cháu Vũ Nguyệt Á, sinh ngày 07/10/2005, cháu Vũ Thành N, sinh ngày 24/11/2010 và cháu Vũ Hiểu A, sinh ngày 01/7/2018. Tuy nhiên anh Vũ Văn Th đã có đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định ADN giữa anh và cháu Vũ Hiểu A để xác định cháu A có phải con đẻ của anh Th hay không. Tòa án đã Quyết định trưng cầu giám định số 01/2019/QĐ- TCGĐ, ngày 16/10/2019 gửi Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis để lấy mẫu giám định ADN giữa anh Vũ Văn Th và cháu Vũ Hiểu A. Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis đã có phiếu kết quả phân tích ADN giữa anh Vũ Văn Th và cháu Vũ Hiểu A, kết luận anh Th và cháu A không có quan hệ huyết thống cha- con. Mặt khác tại đơn khởi kiện ngày 08/01/2019 và bản tự khai ngày 16/01/2019 của vụ án trước, chị H đã thừa nhận giữa chị và anh Th chỉ có với nhau hai con chung là các cháu Vũ Nguyệt Á, sinh ngày 07/10/2005, cháu Vũ Thành N, sinh ngày 24/11/2010, cháu Vũ Hiểu A là con riêng của chị H. Như vậy đã có cơ sở khẳng định giữa anh Th và chị H có với nhau hai con chung là các cháu Vũ Nguyệt Á, sinh ngày 07/10/2005, cháu Vũ Thành N, sinh ngày 24/11/2010. Cháu Vũ Hiểu A, sinh ngày 01/7/2018 không phải là con đẻ của anh Th. Xét thấy việc cả hai cháu Á và N đều có nguyện vọng muốn tiếp tục được ở với anh Th; chị H hiện tại không có công ăn việc làm ổn định, phải nuôi con nhỏ là cháu Vũ Hiểu A nên việc chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Á sau khi ly hôn là không có cơ sở được chấp nhận. Cần chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Văn Th để anh Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Á và N, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Vũ Văn Th phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, khoản 2 Điều 89, 101 và 102 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho anh Vũ Văn Th được ly hôn với chị Lương Bích H.

2. Về con chung: Tiếp tục giao các cháu Vũ Nguyệt Á, sinh ngày 07/10/2005 và Vũ Thành N, sinh ngày 24/11/2010 cho anh Vũ Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Á và N đủ 18 tuổi. Chị Lương Bích H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Th. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về con riêng: Cháu Vũ Hiểu A, sinh ngày 01/7/2018 (con gái) không phải là con chung của anh Vũ Văn Th và chị Lương Bích H. Anh Vũ Văn Th không phải là cha đẻ của cháu Vũ Hiểu A, cháu Vũ Hiểu A là con riêng của chị Lương Bích H nên chị H có nghĩa vụ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Hiểu A, anh Vũ Văn Th không phải có nghĩa vụ gì đối với cháu Vũ Hiểu A.

4. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Anh Vũ Văn Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0001273, ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện G;
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn M;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phi